TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày 28-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Độ;

2. Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Duy Mỹ Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2025/QĐST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành D, sinh năm 1999 tại Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: ấp B, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và 03 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06-9-2017, bị Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, ngày 02-3-2018, Công an thành phố T ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thành D do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tại bản án hình sự số 256/2019/HS-ST ngày 17-10-2019 của Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tại bản án hình sự số 26/2021/HS-ST ngày 27-4-2021 của Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 18-11-2024 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Như Ý, sinh năm 1998 tại Đồng Tháp; nơi thường trú: ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Phan Thị H1; bị cáo có vợ là

Nguyễn Thị D1 và 01 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 11 năm 2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn L2, địa chỉ tại số A, đường B T, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

+ Công ty T2; địa chỉ: Tầng I C, phường G, Thành phố Hà Nội, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành D, Nguyễn Văn Như Ý là những đối tượng sử dụng ma túy đá bằng hình thức hút. Cả hai là hàng xóm thuê trọ tại nhà trọ Thị Hoa, địa chỉ tại lô E, đường N thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18-11-2024, Công an xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính khu nhà trọ T, địa chỉ tại lô E, đường N, thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện Nguyễn Thành D đang đứng trước phòng trọ số 5 của nhà trọ Thị Hoa có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong quần lót phía trước của D đang mặc có 01 (một) gói nylon màu trắng miệng dán băng keo màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và D khai nhận chất màu trắng trên là ma túy đá nên lực lượng Công an xã L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon miệng dán băng keo màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, D khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18-11-2024, D và Ý nói chuyện ở trước phòng trọ của Ý. Trong lúc nói chuyện cả hai có nhắc đến việc sử dụng ma túy thì D rủ Ý mua ma túy về sử dụng chung. D đề nghị mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma túy, mỗi người góp 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng thì Ý đồng ý. Nhưng lúc này, Dương bận giữ con nhỏ nên cho Ý biết một lúc nữa mới đi mua ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày 18-11-2024, D qua phòng trọ của Ý mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen (chưa có biển số) của Ý để đi mua ma tuý. Trên đường đi, D ghé vào một tiệm điện thoại (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) rút từ ví điện tử MoMo của D số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng rồi đến khu vực cầu P thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một nam thanh niên tên T1 (không xác định rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng ma tuý và được thanh niên trên đưa cho 01 (một) gói nylon miệng dán băng keo màu đỏ bên trong có chứa ma túy đá. Mua được ma túy, D cất giấu vào trong quần lót rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen chạy về phòng trọ tại huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 18-11-2024, trong lúc D điều khiển xe mô tô chạy về huyện B, tỉnh Bình Dương thì Ý nhắn tin hỏi "Về chưa, kiếm ống thuỷ tinh đi" thì Dương nhắn lại "Đang về". Sau đó, trên đường về D ghé vào một tiệm điện thoại và bán điện thoại của D được 1.600.000 (một triệu, sáu trăm nghìn) đồng rồi mua lại 01 (một)

điện thoại di động mới hiệu OPPO Reno 3 với giá 1.700.000 (một triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày 18-11-2024, D về đến phòng trọ, ngồi nói chuyện với vợ đến gần 19 giờ cùng ngày thì bị Công an xã L kiểm tra hành chính rồi bắt quả tang và thu giữ số vật chứng như trên.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Thành D và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 18-11-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Như Ý tại phòng T3, khu N, địa chỉ tại lô E, đường N, thuộc ấp C, L, B, Bình Dương thì phát hiện Ý đang có mặt tại phòng trọ và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, chưa có biển số, số loại JK033 VISION, số khung RLHJK0334RY000652, số máy JK03E-0231966, dung tích động cơ 109,5 cm^3; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đỏ, số Imei 1: 352123115431433, số Imei 2: 352124114181433.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Kết luận giám định số 5463/KL-KTHS(MT) ngày 27-11-2024, Phòng K, Công an tỉnh B, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon miệng kéo dính gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9803 gam.

Cáo trạng số 46/CT–VKS-BB ngày 28 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Nguyễn Thành D và bị cáo Nguyễn Văn Như Ý phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh) tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D mức hình phạt từ 16 (mười sáu) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Như Ý mức hình phạt từ 14 (mười bốn) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với 0,9251 gam ma túy thành phần Methamphetamine, xét thấy đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, chưa có biển số, số khung RY000652, số máy E0231966 thu giữ của Nguyễn Văn Như Ý, quá trình xác minh và điều tra xác định xe mô tô trên do Ý mua của Công ty TNHH L2, tuy nhiên Ý chưa làm thủ tục đứng tên trên Giấy chứng nhận xe mô tô. Ngày 18-11-2024, Ý đồng ý cho D mượn xe mô tô trên làm phương tiện di chuyển để mua ma tuý về cả hai sử dụng chung. Dù bị cáo Ý chưa làm thủ tục đứng tên trên Giấy chứng nhận xe mô tô nhưng là tài sản của Ý thông qua Hợp đồng mua bán đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô cho bị cáo Ý.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đỏ, số imei 1: 352123115431433, số imei 2: 352124114181433 thu giữ của Nguyễn Văn Như Ý, quá

trình xác minh và điều tra xác định điện thoại trên là tài sản cá nhân của Ý. Ngày 18-11-2024, Ý dùng điện thoại trên để liên hệ với D khi D đang trên đường đi mua ma tuý về để cả hai sử dụng chung. Xét thấy bị cáo Ý sử dụng điện thoại trên làm phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối tượng tên T1 đã bán ma tuý cho D, quá trình điều tra D đều khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của người nam thanh niên trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ tiến hành xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Nghị Quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16-6-2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025, khoản 1 Điều 1 của Nghị Quyết ghi nhận "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã V, xã P và phần còn lại của xã T sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 138 Điều này thành xã mới có tên gọi là xã P", vì vậy xã V, xã P và một phần còn lại xã T sáp nhập và đổi thành xã P, Tại Nghị Quyết 1663/NQ-UBTVQH15 ngày 16-6-2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Tháp năm 2025. Tại khoản 50 Điều 1 của Nghị Quyết ghi nhận "Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn S, xã B (huyện T) và xã T thành xã mới có tên gọi là xã T.", vì vậy xã B, thị trấn S và xã T sáp nhập và đổi thành xã B và P xác nhận Thông tin về cư trú ngày 25-7-2025 do Công an xã T ban hành và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp cho Tòa án xác nhận địa chỉ mới của các bị cáo, làm thay đổi địa danh liên quan đến địa chỉ của những người tham gia tố tụng, làm thay đổi tên gọi cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử viết lại lý lịch của bị cáo phù hợp với địa danh, tên gọi mới.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18-11-2024, tại khu vực trước phòng trọ số E khu N, địa chỉ tại lô E, đường N, thuộc ấp C, L, B, Bình Dương (nay là lô E, đường N, khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), bị cáo Nguyễn Thành D bị lực lượng Công an xã L kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm

tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,9803 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định số ma tuý trên do bị cáo D và bị cáo Nguyễn Văn Như Ý cùng bàn bạc, góp tiền mua về để nhằm mục đích sử dụng chung. Hành vi trên của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19- Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo D đã hai lần bị kết án trong đó có 01 lần kết án về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Gia đình bị cáo Ý có Ông N (ông Nguyễn Văn D2) là người có công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Các bị cáo cùng bàn bạc, góp tiền mua ma tuý cùng sử dụng. Các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xử lý vật chứng: Đối với M=0.9251 gam là ma tuý loại Methamphetamine đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 54673/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 1370/QĐ-KTMT ngày 19-11-2014 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Nguyễn Thành D và Nguyễn Văn Như Ý (người chứng kiến), Trần Hoàng H2 (bên giao mẫu), Thiều Quang T1 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ; Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, chưa có biển số, số khung RY000652, số máy E0231966 thu giữ của Nguyễn Văn Như Ý, quá trình xác minh và điều tra xác định xe mô tô trên do Ý mua của Công ty TNHH L2, tuy Ý chưa làm thủ tục đứng tên trên Giấy chứng nhận xe mô tô nhưng là tài sản của Ý thông qua Hợp đồng mua bán đúng quy định của pháp luật nên trả lại cho bị cáo Ý; Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đỏ, số imei 1: 352123115431433, số imei 2: 352124114181433 thu giữ của Nguyễn Văn Như Ý, quá trình xác minh và điều tra xác định điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáoÝ nên trả lại cho bị cáo Ý.

[10] Đối với số tiền 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng Công ty T2 cho bị cáo Nguyễn Văn Như Ý vay mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, chưa có biển số, số khung RY000652, số máy E0231966, nếu Công ty T2 có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự tại Tòa án có thẩm quyền yêu cầu giải quyết.

[11] Đối với đối tượng tên T1 đã bán ma tuý cho bị cáo D, quá trình điều tra bị cáo D đều khai nhận không biết rõ nhân thân, lai lịch của người nam thanh niên trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ tiến hành xử lý sau.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thành D.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Như Ý.

Điều 17, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D và bị cáo Nguyễn Văn Như Ý phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Như Ý 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng M=0.9251 gam là ma tuý loại Methamphetamine đựng trong 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 54673/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số: 1370/QĐ-KTMT ngày 19-11-2014 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ kí và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ kí của Nguyễn Thành D và Nguyễn Văn Như Ý (người chứng kiến), Trần Hoàng H2 (bên giao mẫu), Thiều Quang T1 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, chưa có biển số, số loại JK033 VISON, số khung RLHJK0334RY000652, số máy JK03E-0231966, dung tích xi lanh động cơ 109,5cm² và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đỏ, số Imei 1: 352123115431433, Imei 2: 352124114181433.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 24 tháng 4 năm 2025*).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai